

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày: 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Bình và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Việt Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông **Võ Phúc H** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2024/HSST, ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 15/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Long P, sinh ngày 12/3/1976 tại Ninh Thuận; Nơi thường trú: Khu phố A, phường T, TP. - T, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện tại: Khu phố G, phường T, TP. - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Long H1** và bà **Lê Thị N** (đã chết); Vợ: **Lê Thị Tuyết M** và 04 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 10/4/2007, **Nguyễn Long P** bị **Công an phường T, TP. - T**, xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng, về hành vi “đánh nhau”.

- Ngày 21/7/2015, **Nguyễn Long P** bị **Công an phường T, TP. - T**, xử phạt vi phạm hành chính 1.700.000 đồng về hành vi “đánh nhau” và “đánh bạc trái phép”.

- Ngày 14/02/2019, **Nguyễn Long P** bị **Công an T2 - T**, xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép”.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Lê Văn T (tên gọi khác: Đ) sinh ngày 02/8/1987 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố F, phường P, TP. - T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn H2** và bà **Dương Thị H3**; Vợ: **Trần Thị Thanh T1** (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: khu phố H, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/9/2023, Lê Văn T, Nguyễn Long P và Nguyễn C, ngồi uống nước với nhau ở khu vực Ngã 5 P, TP. - T thì C rủ T, P cùng đi trộm cắp tài sản, để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân và được cả nhóm đồng ý. T điều khiển xe mô tô Sirius, màu đỏ đen, biển số 85R5-6637 (là xe của T) chở C và P đi theo sự chỉ dẫn của C, tìm tài sản để trộm cắp. Khi cả ba người đến đoạn đường kênh mương C, thuộc khu phố H, phường M, TP. - T, phát hiện trong sân nhà bà Nguyễn Thị Đ1 (sinh năm 1969, ở khu phố H, phường M) có 01 xe mô tô biển số 85B1-239.45, hiệu SUNFAT, màu đỏ không có người trông coi nên T dừng xe gần nhà bà Đ1 đứng canh giới, còn C và P đi bộ đến cửa cổng nhà (làm bằng lưới B40). C dùng chiếc kim (do T đưa trước đó) tháo lưới B40 cổng nhà bà Đ1 rồi P đi vào trong sân dắt xe mô tô biển số 85B1-239.45 đi ra ngoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của mình chở C và cả hai cùng nhau đẩy xe mô tô vừa trộm được do P điều khiển. Khi cả nhóm đến đoạn đường V thuộc khu phố G, phường M, TP. - T, thì bị tổ tuần tra của Công an phường M phát hiện. Thấy vậy, T điều khiển xe chở C chạy thoát còn P và xe mô tô vừa trộm được, bị tổ tuần tra đưa về Công an phường M để làm việc. Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn C đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 12/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. - T kết luận:

01 xe mô tô biển số 85B1-239.45, màu đỏ, nhãn hiệu SUNFAT, loại C110 có dung tích xi lanh 108cm³, ngày 28/9/2023, xe mô tô trên có giá trị là 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên. Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSPRTC ngày 14/3/2024, của Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, truy tố bị cáo Nguyễn Long P và bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân TP. - T giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Long P và Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T2 – T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 28/9/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị Đ1, ở khu phố H, phường M, thành phố P - T, bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Long P đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển số 85B1-239.45, hiệu SUNFAT, màu đỏ của bà Đ1 có trị giá 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T truy tố bị cáo Lê Văn T và bị cáo Nguyễn Long P về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng do mục đích tư lợi nên vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên sơ thẩm bị cáo P, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Long P có nhân thân xấu, 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó có 02 lần bị cáo chưa nộp tiền phạt. Bị cáo Lê Văn T có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về vai trò và hình phạt:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Nguyễn C là người rủ rê các bị cáo đi trộm cắp tài sản đã bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – T xử phạt 20 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2024/HS-ST ngày 26/4/2024. Bị cáo Nguyễn Long P tham gia với vai trò tích cực,

trực tiếp vào nhà bà **Đ1** để dắt xe mô tô 85B1-239.45 ngoài. Bị cáo có nhân thân xấu. Mặt khác, bị cáo **Nguyễn Long P** đăng ký cư trú tại **khu phố A, phường T, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận** nhưng hiện tại bị cáo đang ở tại **Khu phố G, phường T, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận** (không có đăng ký tạm trú). Như vậy, bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ khoản 4 Điều 2 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo **Nguyễn Long P** không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Đối với bị cáo **Lê Văn T** tham gia với vai trò dùng xe mô của bị cáo để chở **C, P** đi trộm cắp và đứng ngoài gác để các bị cáo khác vào trộm cắp tài sản. Bị cáo **T** có nhân thân tốt thể hiện ở việc chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng đủ điều kiện để được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo **T** ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 01 xe mô tô biển số 85B1-239.45, hiệu SUNFAT, màu đỏ cho bà **Nguyễn Thị Đ1**; 01 điện thoại di động hiệu VS MART, màu trắng cho **Nguyễn Long P** là phù hợp.

Đối với xe mô tô biển số 85R5-6637, hiệu Sirius, màu đỏ đen, là xe của **Lê Văn T** dùng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà **Nguyễn Thị Đ1** đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Long P** và bị cáo **Lê Văn T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Long P** 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn T** 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/4/2024.

Giao bị cáo **Lê Văn T** cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P - T, tỉnh **Ninh Thuận** là nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 85R5-6637, hiệu Sirius, màu đỏ đen, số khung RLCS5C620 7Y020669, số máy 5C62-020669 (Theo biên bản giao nhận vật chứng vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 15/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T2 – T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Long P và bị cáo Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/4/2024. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Giải thích chế định án treo cho bị cáo Lê Văn T)

Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Thuận; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ/..

Nguyễn Xuân Hùng

